TAND TP. THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 74/2017/HNGĐ-ST Ngày: 28/11/2017 V/v ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN- TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán, chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2. Bà Hà Thị Hồng Phúc

***- T ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28/11/2017 tại Hội trường, Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 501/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 về việc "ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77 /2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 06/11/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị N, sinh năm 1985.

HKTT: SN 171B, tổ K, P. P, Tp. TH, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1976.

HKTT: SN 171B, tổ K, P. P, Tp. TH, tỉnh Thái Nguyên

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 24/7/2017 và các bản khai tại Tòa án chị Trần Thị N (nguyên đơn) trình bày:

Chị và anh Nguyễn Mạnh H kết hôn năm 2013 trên cơ sở hoàn toàn tụ nguyện có tổ chức đám cưới theo nghi thức truyền thống của dân tộc và

có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố TH. Trong quá trình chung sống chị và anh H luôn cãi nhau, bất đồng quan điểm, anh H luôn cờ bạc, rượu chè, không quan tâm đến con cái và kinh tế gia đình. Chị N và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt, kéo dài. Chị N xác định không còn tình cảm với anh H, mâu thuẫn không cải thiện được nên yêu cầu Toà án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có 01 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 10/4/2013. Chị N đề nghị được nuôi con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xin tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài liệu chứng cứ: Chị N đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ: Đăng ký kết hôn giữa chị N, anh H (bản chính); Giấy khai sinh con chung (bản công chứng); Sổ hộ khẩu chị N; anh H (công chứng); chứng minh nhân dân (công chứng).

Bị đơn anh Nguyễn Mạnh H tại bản tự khai đề ngày 25/7/2017 trình bày: Anh H thừa nhận lời khai của chị N về thời gian đăng ký kết hôn và con chung là đúng. Anh thừa nhận có tham gia đánh bài và trong lúc nóng nảy chửi bới những người cùng chơi anh đã đánh vợ. Anh nhận thấy mình đã sai, muốn sửa chữa khuyết điểm và xác định vẫn còn tình cảm với vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Do anh H không đồng ý ly hôn nên không đề nghị tòa giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi khi thụ lý vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập anh H để tiến hành lấy lời khai, hòa giải nhưng anh H vắng mặt không có lý do và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy vụ án phải được đưa ra xét xử ngày hôm nay.

Trong phần tranh tụng, chị N giữ nguyên quan điểm khởi kiện là đề nghị được ly hôn với anh H và được nuôi con chung Nguyễn Anh T sinh ngày 10/4/2013 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị giải quyết phần tài sản chung, công nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: chị Trần Thị N và anh Nguyễn Mạnh H đều đang cư trú tại phường P, TP. TH, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28; Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

thành phố Thái Nguyên. Các tài liệu chứng cứ các bên nộp cho tòa án đều đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị N và anh Nguyễn Mạnh H là hợp pháp. Do bất đồng quan điểm sống, anh H mải chơi cờ bạc, rượu chè, không quan tâm đến vợ con nên sảy ra mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên can nhưng anh H không thay đổi, dẫn đến mâu thuẫn kéo dài. Như vậy, có thể khẳng định tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H không nhất trí ly hôn nhưng không đến tòa án để tham gia hòa giải, trình bày quan điểm là tự tước bỏ quyền lợi của mình. Xét yêu cầu của chị N là đươc ly hôn với anh H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Về con chung: Xét yêu cầu của chị N là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Anh T sinh ngày 10/4/2013. Hội đồng xét xử thấy rằng chị N bán hàng tại nhà, có thu nhập ổn định, có điều kiện chăm sóc con chung. Bản thân anh H làm nghề lái xe, nên việc chăm sóc con có phần bị hạn chế. Do đó để đảm bảo sự phát triển bình Tòng của con trẻ nên chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cháu Nguyễn Anh T sinh ngày 10/4/2013 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung Tòa án không giải quyết vì chị N không có yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ chung: Tòa án không giải quyết vì các đương sự không có yêu cầu.

Về án phí: Chị Trần Thị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 227 BLTTDS năm 2015. Áp dụng Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2016; Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị N. Cho chị Trần Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh T sinh ngày 10/4/2013 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung Tòa án không giải quyết vì chị N không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Tòa án không giải quyết vì các đương sự không yêu cầu.

4. Án phí: Chị Trần Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và ngân sách nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0005389 ngày 25/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên ;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND nơi NĐ, BĐ cư trú;
- Các ĐS;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà